

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/KDTM-ST
Ngày 04 tháng 6 năm 2020
V/v: Tranh chấp hợp đồng mua
bán hàng hóa

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Phước Trinh.
2. Ông Nguyễn Ngọc Cảnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh:
Bà Nguyễn Thị Huyền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 06/2018/TLST-KDTM ngày 02 tháng 02 năm 2018 về “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2020/QĐXXST-KDTM ngày 23/4/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 88/2020/QĐST-KDTM ngày 13/5/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Dịch vụ Xuất nhập khẩu V.

Địa chỉ: 678/62/35 Lô C, Cụm Công nghiệp Q, Nguyễn Ảnh Thủ, Khu phố 5, phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1960; chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Địa chỉ: 778 Lô 31, Nguyễn Kiệm, Phường A quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Quách Thị L, sinh năm 1983 (có mặt).

Địa chỉ: Số 48/15H ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Công ty TNHH N.

Địa chỉ: 215 đường Nguyễn Văn K, tổ 1, ấp C, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông N, sinh năm 1962; chức danh: Chủ tịch Hội đồng thành viên (vắng mặt).

Chỗ ở hiện tại: B2 1401 S Plaza, số 1 đường B, Phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện nộp ngày 26 tháng 01 năm 2018, lời khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Dịch vụ Xuất nhập khẩu V (sau đây gọi tắt là Công ty V) có người đại diện theo ủy quyền là bà Quách Thị L trình bày như sau:

Ngày 01/12/2016 Công ty V và Công ty TNHH N (sau đây gọi tắt là Công ty N) có mua chỉ may thành phẩm các loại hóa đơn số 0000749 ngày 19/12/2016.

Phương thức thanh toán: Công ty V ra hóa đơn giá trị gia tăng cho Công ty N theo bảng đối chiếu công nợ vào ngày 30 hàng tháng. Sau đó, Công ty N sẽ thanh toán cho Công ty V trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày ra hóa đơn giá trị gia tăng. Nếu không thanh toán đúng hạn thì sẽ bị tính lãi suất Ngân hàng, đồng thời tạm ngưng sản xuất hàng cho Công ty N.

Căn cứ vào thông báo nợ quá hạn ngày 31/3/2017 đến thời điểm ký biên bản, Công ty N còn nợ Công ty V 206.522.800 (hai trăm lẻ sáu triệu năm trăm hai mươi hai nghìn tám trăm) đồng. Từ ngày 02/6/2017, Công ty N có thanh toán 03 lần với số tiền 90.000.000 (chín mươi triệu) đồng, số tiền còn nợ lại 116.522.800 (một trăm mười sáu triệu năm trăm hai mươi hai nghìn tám trăm) đồng.

Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, nguyên đơn yêu cầu Công ty TNHH N thanh toán số tiền nợ và tiền lãi do chậm thanh toán cho Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Dịch vụ Xuất nhập khẩu V là 116.522.800 (một trăm mười sáu triệu năm trăm hai mươi hai nghìn tám trăm) đồng. Trả một lần ngay sau khi bản án phát sinh hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Công ty TNHH N thanh toán số tiền còn nợ cho Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Dịch vụ Xuất nhập khẩu V là 116.522.800 (một trăm mười sáu triệu năm trăm hai mươi hai nghìn tám trăm) đồng. Trả một lần ngay sau khi bản án phát sinh hiệu lực pháp luật.

Đối với bị đơn dù đã được Tòa án nhân dân huyện Củ Chi tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bị đơn vẫn không đến Tòa để giải quyết vụ kiện và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án nên Tòa án phải mở phiên tòa xét xử vắng mặt bị đơn để Hội đồng xét xử xem xét và quyết định.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng nội dung quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án được thụ lý đúng thẩm quyền; việc Tòa án cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng đúng quy định; thời hạn gửi Thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát cùng cấp đúng quy định; thời hạn gửi Quyết định đưa vụ án ra xét xử và thời hạn gửi hồ sơ đúng quy định; tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng thời gian, địa điểm được ghi trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, thành

phần Hội đồng xét xử đúng quy định, việc tham gia hỏi tại phiên tòa đúng quy định. Đối với các đương sự từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Đề nghị khắc phục vi phạm về thời hạn chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử.

Về nội dung, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Tại đơn khởi kiện nộp ngày 26/01/2018, nguyên đơn Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Dịch vụ Xuất nhập khẩu V yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn Công ty TNHH N thanh toán tiền mua chỉ may thành phẩm. Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại giữa các tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau, có mục đích sinh lợi, quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” được quy định tại Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại số 215 đường Nguyễn Văn Khạ, tổ 1, ấp C, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thời hiệu khởi kiện:

Ngày 02/11/2017, Công ty N có Công văn về việc cam kết thanh toán tiền và kế hoạch thanh toán nợ. Theo Công văn, Công ty N xác định còn nợ Công ty V số tiền 136.522.800 (một trăm ba mươi sáu triệu năm trăm hai mươi hai nghìn tám trăm) đồng. Ngày 26/01/2018, Công ty V nộp đơn khởi kiện, như vậy thời điểm nộp đơn khởi kiện của Công ty V vẫn còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 319 của Luật Thương mại năm 2005 và Điều 184 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng tại phiên tòa hôm nay vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về yêu cầu của đương sự:

Nguyên đơn yêu cầu Công ty TNHH N thanh toán số tiền còn nợ cho Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Dịch vụ Xuất nhập khẩu V là 116.522.800 (một trăm mười sáu triệu năm trăm hai mươi hai nghìn tám trăm) đồng.

Hội đồng xét xử xét hóa đơn giá trị gia tăng ngày 19/12/2016 thì tổng số tiền Công ty N thanh toán mua chỉ là 206.522.800 (hai trăm lẻ sáu triệu năm trăm hai mươi hai nghìn tám trăm) đồng. Ngày 02/11/2017, thông qua Công văn về việc cam kết

thanh toán tiền và kế hoạch thanh toán nợ, Công ty N đã xác nhận số tiền hàng còn nợ Công ty V tính đến ngày 02/11/2017 là 136.522.800 (một trăm ba mươi sáu triệu năm trăm hai mươi hai nghìn tám trăm) đồng. Đây là những tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Hội đồng xét xử xét Công ty N không thực hiện nghĩa vụ, thời gian nợ kéo dài đã hơn 03 năm, việc Công ty N không trả tiền cho Công ty V gây ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của Công ty V. Công ty N xác nhận còn nợ 136.522.800 (một trăm ba mươi sáu triệu năm trăm hai mươi hai nghìn tám trăm) đồng mà Công ty V chỉ yêu cầu Công ty N thanh toán số tiền còn nợ là 116.522.800 (một trăm mười sáu triệu năm trăm hai mươi hai nghìn tám trăm) đồng nên yêu cầu Công ty N trả tiền còn nợ nêu trên của Công ty V là có cơ sở để chấp nhận.

[5] Xét đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi phát biểu ý kiến đề nghị khắc phục vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận.

[6] Về nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu của Công ty V, nên bị đơn Công ty N phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm trên số tiền Công ty N phải thanh toán cho Công ty V theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 30, Điểm b Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 146, Điều 227, Điều 228, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 24, Điều 50, Điều 55, Điều 306 của Luật Thương mại năm 2005;

Căn cứ vào Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 6, Điều 7, Điều 26, Điều 30, Điều 31 và Điều 32 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Dịch vụ Xuất nhập khẩu V.

Buộc Công ty TNHH N phải trả cho Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Dịch vụ Xuất nhập khẩu V số tiền 116.522.800 (một trăm mười sáu triệu năm trăm hai mươi hai nghìn tám trăm) đồng.

Thi hành một lần ngay sau khi Bản án phát sinh hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Dịch vụ Xuất nhập khẩu V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty TNHH N chậm trả tiền thì Công ty TNHH N phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty TNHH N phải chịu án phí là 5.826.140 (năm triệu tám trăm hai mươi sáu nghìn một trăm bốn mươi) đồng.

Hoàn lại cho Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Dịch vụ Xuất nhập khẩu V số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 3.000.000 (ba triệu) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0008406 ngày 02/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi Nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND H. Củ Chi;
- CCTHA DS H. Củ Chi;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Quang Định